

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ XUYỀN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2020/DS-ST

Ngày 09/12/2020

Về việc kiện “tranh chấp hội, họ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Phong

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Huyền; Thư ký Tòa

án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa:**

Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/12/2020 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 53/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXX-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020; giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1960.

HKTT: Xóm B, thôn M, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963

HKTT: Xóm C, thôn M, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Đào Văn D, sinh năm 1961

- Anh Đào Văn T, sinh năm 1985

- Anh Đào Văn C, sinh năm 1987

Đều có HKTT: Xóm C, thôn M, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

Chị H, bà T, ông D, anh T, anh C có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn đề khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tại tòa, đại diện nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:*

Chị H và vợ chồng bà T, ông D là hàng xóm quen biết. Chị H, biết bà T cầm cái họ và cũng chơi họ của bà T từ khoảng năm 2013 nhưng không có vấn đề gì xảy ra. Cho đến đây họ cuối cùng mới xảy ra tranh chấp. Đó là đây họ chị H bắt đầu đóng họ cho bà T từ 10/3/2018 (âm lịch), gồm 12 người chơi, mỗi tháng đóng 10.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng. Thẻ thức chơi họ như sau: Ai lấy đầu hoặc lấy cuối thì phải trả nhà T D (vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Đào Văn D) 01

tháng tiền lãi tương ứng với 1.500.000 đồng gọi là tiền đứng cái. Người đã lấy họ thì từ tháng sau phải đóng gốc 10.000.000 đồng cộng lãi suất 15% = 1.500.000 đồng, tổng cộng là 11.500.000 đồng/tháng cho đến khi kết thúc dây họ. Người lấy cuối dây họ thì được lấy đủ số tiền đóng gốc và lãi là 125.000.000 đồng, sau khi đã trừ 01 tháng tiền lãi (tiền đứng cái) 1.500.000 đồng cho nhà T D và xuất họ của chính mình.

Quá trình chơi họ, chị H chỉ biết số tiền phải đóng họ, lãi xuất, số người chơi, còn bà T không tổ chức họp họ, không cho biết những người cùng dây họ gồm những ai, mọi vấn đề liên quan đến việc tham gia chơi họ, chị đều thỏa thuận miệng với vợ chồng bà T, không lập thành văn bản, số tiền đóng họ hàng tháng thì ghi vào sổ họ của bà T, được bà T ký tên, phần lớn, tiền họ chị đóng cho bà T, thỉnh thoảng đưa cho ông D hoặc các con của bà là anh T, anh C nhận nộp. Dây họ này chị H đã đóng được 09 tháng, tổng số tiền đã đóng là 90.000.000 đồng. Đến tháng 11/2018 (âm lịch) bà T tuyên bố vỡ họ, chị H yêu cầu được bóc họ, thì vợ chồng bà T, ông D không đáp ứng.

Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng bà T ông D và các con của ông bà là anh T, anh C, phải trả cho chị toàn bộ số tiền họ gốc 90.000.000 đồng và lãi suất 9%/năm kể từ tháng 12/2018 cho đến khi vợ chồng T D trả hết tiền. Chị H yêu cầu bà T, ông D, anh T, anh C phải trả toàn bộ số tiền nêu trên cho nợ trong một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực. Không yêu cầu phía bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải trả lãi 15%/tháng của dây họ chị H đã chơi từ tháng 3/2018 đến tháng 11/2018 (âm lịch).

Tại phiên tòa, chị H cũng yêu cầu anh Đào văn T, Đào Văn C là con của ông D bà T phải cùng trả nợ với bị đơn với lý do, anh T có lần nhận tiền họ của chị, bà T nói chuyện với chị dùng tiền họ để đầu tư việc làm ăn của các con.

*Phía bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Bà T đã cầm cái họ với hàng chục dây họ từ năm 2002 đến nay không xảy ra vấn đề gì, cho đến cuối năm 2018 do một số người chơi họ của bà làm ăn bị thua lỗ, xin nợ tiền họ, nên việc không có tiền để trả cho những người đang tham gia các dây họ của bà, trong đó có chị H. Việc cầm cái họ của chị H với người chơi đúng là chỉ thông qua thỏa thuận miệng với người chơi họ, từ số tiền phải đóng, lãi xuất, số người chơi, dây họ vv...mà không tổ chức họp họ qui cũ bài bản bằng hợp đồng văn bản nào cả, đương nhiên chị H cũng như bao người chơi khác, có thể biết một số người cùng dây, nhưng không thể biết hết tất cả, song mọi người đều tin tưởng bà mà không ai thắc mắc đòi hỏi gì.

Bà T xác nhận chị H có chơi 01 dây họ của bà, đã đóng 09 tháng, mỗi tháng 10.000.000 đồng/tháng tương ứng 90.000.000 đồng, bắt đầu đóng từ tháng 03/2018 (âm lịch) với lãi suất 15%/tháng. Chị H chưa được bóc họ. Nay chị H khởi kiện ra Tòa, bà T đồng ý trả cho chị H số tiền họ gốc đã thu là 90.000.000 đồng và số tiền lãi tính trên số tiền họ gốc chưa trả với lãi suất 9%/năm kể từ tháng 12/2018 đến khi trả hết nợ cho chị H, nhưng bà T xin được trả dần, không thể trả hết ngay một lần cho chị H.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn D trình bày:*

Ông D biết việc bà T cầm cái họ từ năm 2002 đến nay, tiền đứng cái được sử dụng để chi tiêu trong gia đình. Ông không trực tiếp tham gia vào việc cầm cái

họ, khi bà T vắng mặt thì ông có thu tiền họ giúp bà T rồi chuyển lại cho bà T quản lý. Nay bà T bị những người chơi họ nợ nần nhiều dẫn đến không có khả năng chồng họ cho những người chơi sau, không hề có ý định lừa đảo. Là vợ chồng, ông D thừa nhận cũng có trách nhiệm cùng bà T trả nợ tiền họ cho chị H nhưng không thể trả hết trong một lần mà xin được trả dần.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác*, các anh Đào Văn T, Đào Văn C xác nhận là con đẻ của ông D, bà T, việc nhận tiền họ của bà H có một vài lần, song chỉ là nhận hộ cho bà T, còn các anh không cầm cái, không chơi họ, không hưởng lợi gì từ số tiền bà T thu được khi chơi họ, nên không chấp nhận việc chị H buộc các anh cùng có nghĩa vụ trả tiền hội họ của bà T cho chị H.

*Tại phiên Tòa*, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và giữ nguyên quan điểm về việc kiện.

*Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

*Về nội dung:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn, buộc vợ chồng bà T ông D phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị H tổng số tiền họ gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/12/2020 là 106.627.500 đồng, chưa kể tiền lãi phát sinh sau ngày 09/12/2020 cho đến khi trả hết nợ. Phía bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí DSST theo qui định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

*Về Nội dung:*

*Về quan hệ pháp luật:* Đây là việc kiện tranh chấp hội, họ theo qui định của điều 471BLDS và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về hội, họ, bêu, phường. Bởi lẽ, các bên đương sự (chị H, bà T) trong vụ án đều xác nhận có quan hệ hội họ với nhau, trong đó bà T là chủ họ, chị H là người tham gia chơi họ. Đây họ gồm 12 người chơi. Số tiền góp họ là 10.000.000 đồng/ 01 tháng, lãi xuất 15%/tháng. Thời gian đóng bắt đầu đóng và lấy họ đầu tiên là từ tháng 03/2018 (âm lịch), tháng lấy họ cuối cùng là tháng 3/2019. Tranh chấp chỉ xảy ra vào tháng 11/2018, sau khi chị H đã đóng xong tiền họ tháng 10 và bà T tuyên bố vỡ họ.

*Về thẩm quyền:* Đây là tranh chấp dân sự giữa hai bên đều là cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS, thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên. Trước khi khởi kiện đến Tòa, phía nguyên đơn đã có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự, tuy nhiên, cơ quan điều tra Công an

huyện Phú Xuyên đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 57/CSĐT-ĐTTH ngày 06/8/2020 xác định bà T không có sự việc phạm tội.

*Về thời hiệu khởi kiện:* Theo qui định của điều 159 BLTTDS, thì đây là tranh chấp kiện đòi tài sản (tiền chơi họ) đang bị người khác chiếm hữu, nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Do vậy, đơn khởi kiện của phía nguyên đơn được chấp nhận.

*Về nội dung khởi kiện:* Xét yêu cầu của phía nguyên đơn chị Trần Thị H, đề nghị buộc phía bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Đào Văn D và các anh Đào Văn T, Đào Văn C phải trả toàn bộ số tiền họ gốc 90.000.000 đồng và lãi suất 9%/năm kể từ ngày tháng 12/2018 đến khi trả hết nợ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

*Về người phải trả tiền:* Chị H yêu cầu cả bà T, ông D, anh T, anh C phải cùng có nghĩa vụ trả nợ. Phía bà T, ông D xác nhận họ là vợ chồng, nên dù chỉ có mình bà T cầm cái họ, nhưng vẫn xác định là có nghĩa vụ trả nợ cho chị H, do đó Tòa chấp nhận.

Tại phiên tòa, chị H cho rằng các con bà T nhận tiền họ, bà T dùng tiền họ để đầu tư làm ăn cho các con. Tuy nhiên, chị H không đưa ra được chứng cứ chứng minh, các con bà T có cầm cái họ, cũng như bà T, anh T, anh C dùng tiền họ của chị H vào mục đích làm ăn của họ, trong khi bản thân chị H cũng thừa nhận, trong suốt nhiều năm chơi họ, việc thỏa thuận chơi họ thế nào, bao nhiêu người chơi, đóng bao nhiêu, lãi xuất thế nào, khi nào đóng, bao giờ thì bốc họ ...đều thỏa thuận với bà T, mà bà T, ông D, anh T, anh C đều khẳng định, ông bà và các con kinh tế riêng biệt, anh T, anh C đã có gia đình riêng, không cầm cái, không chơi họ, ngoài việc thỉnh thoảng chị H hay người chơi khác đến đóng họ, thì nhận họ, sau đó lại trả lại bà T, toàn bộ việc cầm cái, điều hành các dây họ là việc của bà T với những người chơi, anh T, anh C không liên đới. Do đó, không có căn cứ để Hội đồng xét xử buộc anh T, anh C phải cùng ông D, bà T thanh toán trả tiền họ cho chị H.

*Về tiền họ gốc:* Các bên thỏa thuận và thống nhất bà T, ông D phải trả 90.000.000 đồng tiền gốc chị H đã đóng trong 09 tháng 10/3/2018 – 10/11/2018 (âm lịch) được ghi trong sổ của bà T, các bên không có tranh chấp gì, Tòa chấp nhận.

*Về tiền lãi:* Các bên thỏa thuận, khi chơi họ, lãi xuất là 15% tháng, nhưng tại tòa, các bên thỏa thuận tính lãi 9% năm, thời điểm tính là bắt đầu từ tháng 12/2018 cho đến khi bà T trả hết nợ, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi xuất của các Ngân hàng thương mại lớn đang cho vay (có thể chấp) phổ thông ở mức từ 7,5% - 7,8%/năm. Cụ thể, Vietcombank 7,5%/ năm; Viettinbank 7,7%/năm; BIDV 6,6 - 7,6%/năm. Trong khi đó, với thỏa thuận 9%/năm, thì mức lãi xuất này chỉ cao hơn mức lãi xuất các Ngân hàng trên cho vay từ 1,5 – 1,2%, đối chiếu với qui định của khoản 1 điều 468 BLDS, thì trong trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi xuất, thì lãi xuất không được vượt quá 20% của khoản tiền vay, nên thỏa thuận của họ là hoàn toàn chấp nhận được, Tòa chấp nhận.

Về thời điểm tính lãi, các bên thỏa thuận tính, không tính tiền lãi từ tháng 11/2018 trở về trước mà chỉ tính tiền lãi từ ngày 01/12/2018 cho đến khi ông D, bà

T trả nợ xong. Việc thỏa thuận của các bên cũng là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, Tòa chấp nhận.

Về tiền lãi của số tiền 90.000.000 đồng Tòa nhận thấy, với lãi suất là 9%/năm, chia theo tháng sẽ bằng 0,75%/tháng và tính theo ngày sẽ bằng 0,025%/ngày. Như vậy, tạm tính đến ngày xét xử 09/12/2020, số tiền họ lãi vợ chồng bà T, ông D phải trả cho chị H là: 90.000.000 đồng x 739 ngày x 0,025%/ngày = **16.627.500** đồng.

Như vậy tổng cả gốc và lãi mà vợ chồng bà T, ông D, phải trả cho chị H là: **106.627.500** đồng (*Một trăm linh sáu triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*).

Ngoài ra vợ chồng bà T ông D còn phải trả cho chị H số tiền lãi chậm trả phát sinh sau ngày 09/12/2020 cho đến khi trả hết số tiền nợ.

**Về án phí:** Phía bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Đào Văn D phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST là 5.331.375 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Trần Thị H số tiền 2.250.000 đồng tại phiếu thu 0005919 ngày 26/10/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

Bởi những nhận định trên

### **TOÀ QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các điều 351, 357, 468, 471 BLDS; các điều 147, 227 Bộ luật TTDS, các điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ vềhui, họ, bêu, phường và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Đào Văn D phải trả cho chị Trần Thị H toàn bộ số tiền họ gốc chưa thanh toán và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 09/12/2020 như sau:

- Tiền họ gốc: **90.000.000** đồng (Chín mươi triệu đồng).

- Tiền lãi: **16.627.500** đồng (Mười sáu triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

Tổng cả gốc và lãi là: **106.627.500** đồng (Một trăm linh sáu triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

Ngoài ra vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Đào Văn D còn phải trả cho chị Trần Thị H số tiền lãi chậm trả phát sinh trên tiền họ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận là 9%/năm, kể từ sau ngày 09/12/2020 cho đến khi thực hiện xong việc trả nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, ngoài số tiền phải thi hành nêu trên, người phải thi hành án còn phải trả lãi, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bác yêu cầu của chị Trần Thị H buộc anh Đào Văn C và anh Đào Văn T phải có nghĩa vụ trả tiền hộ cho bà H cùng với bà T, ông D.

**Về án phí:** Bà Nguyễn Thị T, ông Đào Văn D phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST là **5.331.375** đồng (*Năm triệu, ba trăm ba mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng*). Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Trần Thị H số tiền **2.250.000** đồng (*Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tại phiếu thu 0005919 ngày 26/10/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TATP Hà Nội
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- Chi cục THADS
- Các ĐS
- Lưu HS

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

*Nguyễn Văn Quang*

